

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY ĐỐI VỚI MỘT SỐ GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM

(Qua kết quả khảo sát tại một số trường đại học ở Hà Nội)

Vũ Thị Thanh*

Trên cơ sở điếm qua một số quan điếm về giá trị của các nhà xã hội học danh tiếng thế giới, tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của hệ giá trị, quan điếm giá trị đối với xã hội nói chung và đặc biệt là lớp trẻ, trong đó có sinh viên, trong điều kiện kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập ngày nay ở Việt Nam. Đó cũng chính là lý do tác giả tiến hành của cuộc khảo sát sinh viên một số trường đại học ở Hà Nội về thái độ đối với một số giá trị truyền thống tốt đẹp của Việt Nam mà theo tác giả là một thứ hành trang cần thiết cho sinh viên khi bước vào đời. Bài viết giới thiệu kết quả khảo sát thái độ của sinh viên (300 sinh viên khảo sát định lượng và 15 trường hợp phỏng vấn sâu) đối với 5 giá trị truyền thống như yêu nước, đoàn kết- tương thân tương ái, lạc quan, cần cù lao động- học tập, dũng cảm.

Đặt vấn đề

Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, sự thâm nhập của các giá trị và cả phản giá trị đã và đang có tác động mạnh mẽ đến lối sống, cách nghĩ của sinh viên, đặc biệt là đến cách nhìn nhận và thái độ của họ đối với các giá trị truyền thống. Mặc dù sinh viên được tiếp nhận sự giáo dục về tri thức, về văn hoá đạo đức trong và ngoài nhà trường nhưng dưới ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai và những mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường (chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, quá coi trọng những lợi ích vật chất...), có một bộ phận sinh viên không còn coi trọng những giá trị đáng quý của người Việt Nam. Thậm chí, có những người có suy nghĩ, thái độ quay lưng lại với quá khứ, với những giá trị truyền thống dân tộc. Hiện tượng đó khiến không

ít người bắt đầu hoài nghi vào thế hệ tương lai của đất nước. Người ta quan ngại rằng thanh niên, trong đó có sinh viên, có thể đối mặt với nguy cơ đánh mất những giá trị truyền thống tốt đẹp được coi là bản sắc của người Việt. Việc tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với giá trị truyền thống dân tộc giúp chúng ta thấy rõ hơn quan điếm và cách nhìn nhận của một bộ phận thế hệ trẻ hôm nay đối với những giá trị truyền thống, từ đó tìm kiếm giải pháp góp phần định hướng nhận thức và thái độ của sinh viên đối với giá trị truyền thống dân tộc trong điều kiện hiện nay.

Một số quan điếm xã hội học về giá trị

Vấn đề về giá trị không chỉ được các nhà khoa học xã hội như văn hóa học, đạo đức học hay triết học nghiên cứu mà các nhà xã hội học quan tâm từ rất sớm. Các nhà xã hội học thường tập trung tìm hiểu vai trò của giá trị trong việc điều chỉnh hành vi của con người và các mối quan hệ

* Ths.; Viện Nghiên cứu Con người.

xã hội (như Emile Durkheim, Max Weber, Robert Merton). Việc tìm hiểu một số quan điểm xã hội học về giá trị sẽ cung cấp cho chúng ta cơ sở lý luận để lý giải đầy đủ hơn về thái độ đối với giá trị truyền thống và ảnh hưởng của nó tới hành vi của sinh viên hiện nay.

Nhà xã hội học người Pháp E. Durkheim được biết đến như một trong những người sáng lập ra ngành xã hội học. Durkheim nổi tiếng trong giới khoa học thời đó bởi quan điểm của ông về đoàn kết xã hội. Đoàn kết xã hội, theo cách lý giải của Durkheim, giống như một kiểu quan hệ, một hình thức mô tả mối quan hệ giữa cấu trúc và chức năng với các giá trị phù hợp (Phạm Tất Dong, 1999). Để duy trì sự đoàn kết xã hội – sự phù hợp giữa cấu trúc và chức năng, sự gắn kết giữa các bộ phận cấu thành xã hội, giữa các cá nhân trong xã hội - đòi hỏi phải có hệ giá trị phù hợp, được mọi người cùng chia sẻ để điều chỉnh, chi phối các mối quan hệ xã hội và hành vi của cá nhân. Khi hệ giá trị mất vai trò chi phối, điều chỉnh mối quan hệ đó sẽ dẫn tới sự rối loạn và có thể phá vỡ cấu trúc xã hội. Những hành vi đi ngược lại hệ giá trị trong xã hội bị quy là những hành vi lệch chuẩn. Durkheim phân tích sâu hơn về vai trò của giá trị khi ông lý giải nguyên nhân của hiện tượng tự tử từ góc độ xã hội. Theo Durkheim, tự tử liên quan đến đoàn kết xã hội – đó là sự phụ thuộc của cá nhân vào các mối quan hệ xã hội và vào sự kiểm soát, điều tiết của hệ giá trị, chuẩn mực xã hội đối với hành vi cá nhân. Như vậy, giá trị có vai trò rất quan trọng vì nó điều tiết hành vi của cá nhân và các mối quan hệ, từ đó góp phần duy trì sự ổn định xã hội.

Cùng chung mối quan tâm như Durkheim, M. Weber – nhà xã hội học người Đức -

cũng quan tâm nghiên cứu sự chi phối của hệ giá trị đối với hành vi của cá nhân. Hệ giá trị ở đây được hiểu là những chuẩn mực văn hoá của các xã hội, các nền văn hoá khác nhau. Theo Weber, ở mỗi nền văn hoá (như nền văn hoá phương Đông, nền văn hoá phương Tây...), thậm chí ngay trong mỗi tôn giáo (như đạo Tin lành, đạo Hindu...), con người bị ảnh hưởng bởi những hệ giá trị riêng. Ngay trong một xã hội, ở những thời điểm khác nhau, chịu sự chi phối của những hệ giá trị khác nhau thì cách hành xử của con người trong các mối quan hệ cũng khác nhau. Điều này tác động lớn tới hành vi của họ. Hành vi ở đây không chỉ là cách cư xử trong các mối tương tác xã hội mà còn bao gồm các hoạt động sản xuất kinh tế.

Nếu Durkheim và Weber tập trung nhiều vào vai trò của giá trị trong việc điều chỉnh hành vi của cá nhân và các mối quan hệ xã hội thì Merton – nhà xã hội học Mỹ đầu thế kỷ XX - lại quan tâm đến những hành vi không phù hợp với hệ giá trị, chuẩn mực xã hội (ông gọi là sự lệch chuẩn - anomie). Đặc biệt, ông chú ý tới mối liên hệ giữa văn hoá và cấu trúc xã hội. Với Durkheim, lệch chuẩn xảy ra khi xã hội không có hệ thống giá trị chuẩn mực để tạo dựng sự đoàn kết giữa các bộ phận trong xã hội. Trong khi đó, theo Merton, sự lệch chuẩn xảy ra khi không có sự thống nhất giữa các tiêu chí văn hoá, giữa mục tiêu của hành động và khả năng, phương tiện để đạt được mục tiêu đó (Goerge Ritzer, 1992). Do vậy, chủ thể hành động thực hiện những hành vi không tương xứng với vị trí của họ trong cấu trúc xã hội, không phù hợp với hệ giá trị, chuẩn mực xã hội. Nguyên nhân của điều đó là do mô hình văn hoá không đủ điều kiện để chi phối hành vi cá nhân. Để có

thể đối mặt với sự lệch chuẩn, Merton quan tâm tới vấn đề kiểm soát xã hội bởi theo ông, những hành vi lệch chuẩn xuất phát từ sự kiểm soát lỏng lẻo của hệ giá trị, chuẩn mực. Kiểm soát xã hội ở đây không phải là sự kiểm soát thuần túy từ phía pháp luật mà là sự kiểm soát từ phía văn hoá - đó là sự thiết chế hoá hệ thống giá trị, chuẩn mực trong cấu trúc xã hội. Khi được thiết chế hoá, hệ giá trị sẽ mang tính phổ biến, tất yếu và con người phải dựa vào đó để hành động, tránh dẫn tới những hành vi lệch chuẩn.

Như vậy, hệ giá trị có vai trò rất quan trọng trong hầu hết mọi xã hội. Khi mọi người cùng chia sẻ những giá trị chung, hệ giá trị sẽ góp phần đáng kể vào việc duy trì sự ổn định của xã hội thông qua việc định hướng, kiểm soát hành vi của con người.

Giá trị truyền thống và tiêu chí khảo sát

Giá trị truyền thống được hiểu là *những giá trị tương đối ổn định, những gì là tốt đẹp, là tích cực, là tiêu biểu cho bản sắc văn hoá dân tộc có khả năng truyền lại qua không gian, thời gian, cần phải bảo vệ và phát triển* (Nguyễn Trọng Chuẩn, 2001). Bàn về giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam, tác giả Trần Văn Giàu (1980) trong nghiên cứu "*Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*" đã phân tích sự vận động của các giá trị truyền thống dân tộc qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử. Ông đã tổng kết và phân tích bảy giá trị được coi là tiêu biểu nhất trong các giá trị truyền thống của người Việt là: (1) Yêu nước; (2) Cần cù; (3) Anh hùng; (4) Sáng tạo; (5) Lạc quan; (6) Thương người; (7) Vì nghĩa. Dựa trên những giá trị cơ bản đó, trong nghiên cứu tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với một

số giá trị truyền thống dân tộc, chúng tôi đã lựa chọn nghiên cứu một số giá trị truyền thống có ý nghĩa thiết yếu với sinh viên trong điều kiện hiện nay là Yêu nước; Đoàn kết, tương thân tương ái; Lạc quan; Cần cù lao động, học tập; Dũng cảm. Việc phân tích được tiến hành trên kết quả nghiên cứu định tính (15 phỏng vấn sâu) và khảo sát định lượng (được tiến hành với 300 sinh viên được lựa chọn ngẫu nhiên từ sáu trường đại học trên địa bàn Hà Nội¹).

Thái độ của sinh viên đối với giá trị truyền thống dân tộc

Trong bối cảnh môi trường văn hoá xã hội không ngừng biến đổi, các giá trị truyền thống dân tộc tồn tại song hành với sự xuất hiện và phát triển của những giá trị mới. Trong đó, có những giá trị tốt đẹp nhưng cũng có những giá trị thâm nhập vào xã hội mà chưa được kiểm định, chất lọc. Điều đó tác động không nhỏ tới nhận thức, thái độ của thế hệ trẻ Việt Nam, trong đó có sinh viên, đối với các giá trị truyền thống dân tộc. Nếu muốn đánh giá một cách xác thực thái độ của sinh viên đối với giá trị truyền thống thì không thể chỉ đơn thuần nghiên cứu nhận thức, thái độ của họ về những giá trị này. Tuy nhiên, nếu đặt giá trị truyền thống trong mối tương quan với những giá trị khác của cuộc sống đương đại, khiến sinh viên phải có sự cân nhắc khi đánh giá, lựa chọn những giá trị họ coi trọng, những giá trị cần thiết đối với cuộc sống của mình thì chúng ta có thể đánh giá đầy đủ hơn về thái độ của họ đối với giá trị truyền thống (nghiên cứu này lựa chọn một số giá trị như coi trọng lợi ích vật chất; chủ nghĩa cá

¹ Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn; Học viện Báo chí và truyền thông; Đại học Ngoại ngữ; Đại học Kinh tế; Đại học Xây dựng và Đại học Khoa học tự nhiên.

nhân; hưởng thụ; tự do cá nhân; tự chủ năng động; tự tin vào bản thân ...).

Khi xem xét những giá trị được sinh viên hiện nay coi trọng nhất trong xếp theo thang bậc thứ nhất, thứ hai và thứ ba, những giá trị được sinh viên coi trọng thứ nhất là giá trị *Yêu nước* (chiếm 9,3%) và *Cần cù lao động, học tập* (chiếm 5,6%). Những giá trị được sinh viên coi trọng thứ hai tập trung nhiều vào các giá trị *Cần cù lao động, học tập* (chiếm 19,8%), tiếp đó là hai giá trị *Lạc quan* (chiếm 16,3%) và *Đoàn kết, tương thân tương ái* (chiếm 14,3%). Những giá trị chiếm tỷ lệ cao nhất trong những giá trị được sinh viên coi trọng thứ ba là *Tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái* (chiếm 14,3%); *Tinh thần cần cù lao động, học tập* (chiếm 13,6%) và *Sự tự tin vào bản thân* (chiếm 13,0%).

Như vậy, mặc dù được đặt đan xen với nhiều giá trị khác nhưng giá trị truyền thống vẫn là những giá trị được coi trọng hơn cả. Chỉ có tinh thần dũng cảm là giá trị không được sinh viên hiện nay coi trọng (số lượng sinh viên lựa chọn giá trị này chiếm tỷ lệ không đáng kể). Tuy nhiên, những giá trị được sinh viên coi trọng không hoàn toàn là những giá trị mà sinh viên thấy cần thiết đối với cuộc sống của họ. Cũng với những giá trị đó nhưng khi xếp hạng về mức độ cần thiết đối với cuộc sống của sinh viên (theo thang bậc thứ nhất, thứ hai và thứ ba) thì các giá trị truyền thống không còn giữ vị trí như vậy. Những giá trị truyền thống cần thiết với cuộc sống của sinh viên lựa chọn chủ yếu tập trung vào hai giá trị là lạc quan và cần cù lao động học tập. Cụ thể, những giá trị được sinh viên đánh giá cần thiết thứ nhất đối với cuộc sống của mình là *Lạc quan* (chiếm 21,8%) và *Cần cù lao động, học*

tập (chiếm 15,4%). Những giá trị cần thiết thứ hai được lựa chọn nhiều nhất cũng là *Cần cù lao động, học tập* (chiếm 21,3%) và *Lạc quan* (chiếm 12,4%). Ngoài ra còn có giá trị *Tự tin vào bản thân* (chiếm 10,8%). Giá trị cần thiết thứ ba đối với cuộc sống của sinh viên được lựa chọn nhiều nhất là *Các lợi ích vật chất* (chiếm 16,3%).

Một số giá trị truyền thống khác tuy được sinh viên coi trọng như tinh thần yêu nước, đoàn kết tương thân tương ái (đã phân tích ở trên) nhưng chúng không được đánh giá là cần thiết đối với cuộc sống sinh viên hiện nay. Số liệu khảo sát cho thấy đối với giá trị *yêu nước*, tỷ lệ sinh viên đánh giá đây là giá trị cần thiết nhất đối với cuộc sống theo mức độ thứ nhất, thứ hai và thứ ba đều không quá 3% (tỷ lệ đánh giá theo ba thang bậc thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt là 3,0%, 2,4% và 2,0%). Đối với giá trị *đoàn kết tương thân tương ái*, tỷ lệ sinh viên lựa chọn đây là giá trị cần thiết đối với cuộc sống theo mức độ cần thiết thứ nhất, thứ hai và thứ ba cũng lần lượt chỉ có 6,0%, 9,2% và 8,7%. Tương tự như trong hệ giá trị được sinh viên coi trọng, số lượng sinh viên lựa chọn tinh thần *dũng cảm* là giá trị cần thiết trong cuộc sống chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn. Trong khi đó, có một số nội dung nằm ngoài hệ giá trị truyền thống dân tộc tuy không được coi trọng nhưng được đánh giá là cần thiết đối với cuộc sống của sinh viên như *Các lợi ích vật chất*; *Tự tin vào bản thân*.

Sự biến đổi của đời sống kinh tế xã hội khiến vai trò của các giá trị truyền thống thay đổi, đồng thời, khiến cho những giá trị mới xuất hiện và chiếm ưu thế là điều dễ hiểu. Nhưng dù ở hoàn cảnh nào, giá trị cũng chỉ có sức sống và phát huy vai trò

của mình khi nó không chỉ được coi trọng mà cần chứng tỏ được tính cần thiết của mình đối với cuộc sống. Sự coi trọng của sinh viên đối với giá trị truyền thống dân tộc là dấu hiệu đáng mừng. Tuy nhiên, nếu những giá trị này không chứng tỏ được tính cần thiết đối với cuộc sống đương đại; nếu bản thân các giá trị truyền thống không khẳng định, phát huy vai trò của mình trong cuộc sống hoặc nếu sinh viên không nhận thức được đầy đủ sự thiết yếu của các giá trị truyền thống thì tất yếu sự coi trọng các giá trị đó sẽ dần mất đi và thay thế chúng là những giá trị khác. Khi đó, thái độ của sinh viên đối với giá trị truyền thống dân tộc sẽ không còn tích cực nữa. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giá trị truyền thống dân tộc không chỉ là những giá trị được sinh viên coi trọng mà còn là giá trị mà sinh viên cảm thấy thực sự cần thiết đối với cuộc sống hiện nay. Như vậy mới có thể tạo nên sức sống mãnh liệt và bền vững cho các giá trị truyền thống.

Trên đây là những nhận xét được rút ra khi ta đặt giá trị truyền thống nằm bên cạnh những giá trị khác trong cuộc sống đương đại. Một số kết quả đáng chú ý khi tìm hiểu thái độ của sinh viên với từng giá trị truyền thống sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn vấn đề.

Đối với tinh thần yêu nước, do hoàn cảnh lịch sử hàng nghìn năm phải đối mặt với các kẻ thù xâm lược nên tinh thần yêu nước trở thành giá trị được xếp hàng đầu trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, được sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước thanh bình thì không phải ai, nhất là thế hệ trẻ như sinh viên, đều hiểu và có thái độ đúng đắn đối với giá trị này. Khi đánh giá về lòng yêu nước của bản

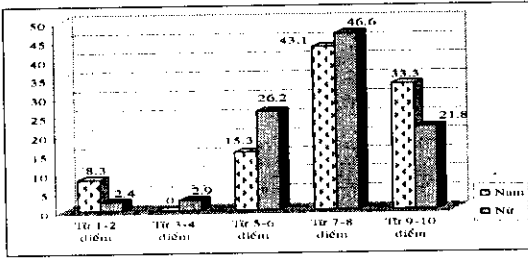
thân theo thang điểm từ 1-10 điểm trung bình về lòng yêu nước đạt của sinh viên 7,29 điểm. Tuy điểm số đó không phải là thấp nhưng tính cần thiết của giá trị này trong cuộc sống hiện nay không được sinh viên đề cao (như phân tích ở trên). Kết quả nghiên cứu định tính cũng giúp ta hiểu rõ hơn điều này.

Tôi coi trọng tinh thần yêu nước nhưng vai trò của nó trong cuộc sống của tôi cũng như nhiều người hiện nay không phải là vấn đề gì bức xúc. Tôi nghĩ thời đại nào cũng phải yêu nước nhưng không nhất thiết phải nói hay làm điều gì to tát mà trước tiên là một công dân tốt, có ích là được. (Nữ, 22 tuổi, Sinh viên năm thứ tư, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn)

Tôi không coi trọng lắm vì những biểu hiện của tinh thần yêu nước trong thời đại hoà bình là không rõ ràng, vai trò của nó cũng khá mờ nhạt trong cuộc sống. Giới trẻ trong đó có cả sinh viên hiện nay cũng ít chú trọng tới nó, ít quan tâm (Nữ, 22 tuổi, Sinh viên năm thứ tư; Học viện Báo chí và tuyên truyền)

So sánh giữa các đối tượng sinh viên, kết quả khảo sát cho thấy điểm trung bình khi đánh giá về lòng yêu nước của nam cao hơn so với nữ (điểm trung bình của nam giới là 7,49; nữ giới là 7,22; $P = 0,046$). Đánh giá về lòng yêu nước của nữ giới tập trung nhiều hơn ở những khoảng điểm từ 3 – 6, trong khi sự đánh giá về lòng yêu nước của nam giới tập trung nhiều ở phía hai cực trên và dưới (1-2 điểm và 9-10 điểm). Kết quả được thể hiện cụ thể trong hình dưới đây.

Hình 1. Tương quan giới trong đánh giá về lòng yêu nước



Đối với tinh thần đoàn kết tương thân tương ái, đây là giá trị được sinh viên ưu tiên lựa chọn với tỷ lệ khá cao. Điểm trung bình khi sinh viên đánh giá về tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của bản thân theo thang điểm 10 là 7,43 điểm (cao hơn so với tinh thần yêu nước). Sự đánh giá này khá thống nhất giữa các đối tượng sinh viên. Điểm trung bình khi đánh giá về tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của nam giới là 7,58, của nữ giới là 7,40. Sự chênh lệch này không có ý nghĩa đáng kể về mặt thống kê ($P > 0.05$). Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy thái độ khá tốt của sinh viên về giá trị tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Phần lớn sinh viên khi được phỏng vấn đều thấy được tầm quan trọng và thể hiện sự coi trọng đối với giá trị này.

Tôi rất coi trọng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái vì con người trong xã hội, ngoài sự tự lực của bản thân luôn cần sự giúp đỡ, chia sẻ của mọi người, sự gắn kết với những người xung quanh sẽ cho chúng ta thêm sức mạnh và sẽ gặt hái được nhiều thành công. (Nữ, 22 tuổi, Sinh viên năm thứ 4, Học viện Báo chí và tuyên truyền).

Tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái rất cần thiết bởi bạn không thể nào làm được tất cả mọi việc thật tốt. Sức mạnh tập thể sẽ lớn mạnh hơn nhiều so với cá nhân nếu như bạn khéo léo phát huy. Trong cuộc sống, các hoạt động nhóm,

hoạt động tập thể trong công tác học tập hàng ngày rất cần sự đoàn kết, sự giúp đỡ. Giúp người, người sẽ giúp ta, đôi bên đều thuận lợi. (Nam, 21 tuổi, Sinh viên năm thứ 3; Đại học xây dựng).

Đối với giá trị cần cù, lao động, học tập, do đây là nhiệm vụ chính của sinh viên nên giá trị này rất được sinh viên đề cao. Đặc biệt, trong bối cảnh xã hội đang tiến vào thế kỷ của nền kinh tế tri thức thì tinh thần cần cù lao động, học tập để nâng cao hiểu biết, tích lũy kiến thức ngày càng được sinh viên ý thức rõ.

"Đây là một đức tính nổi bật của người Việt Nam. Người Việt trẻ cũng cần phải coi trọng đức tính này, không nên thoả mãn với những gì đã đạt được. Có thể tôi không thông minh, không tài giỏi nhưng tôi sẽ vẫn đạt được những thành công nhất định nếu chăm chỉ cần cù. Nếu không thường xuyên rèn luyện lao động học tập thì không thể nào thành công, và lúc ra trường sẽ không thể trở thành người lao động hữu ích cho gia đình và xã hội". (Nam, 20 tuổi, Sinh viên năm thứ hai, Đại học Ngoại ngữ).

"Cần cù lao động học tập là vô cùng quan trọng vì qua lao động, học tập ta mới nâng tầm hiểu biết và sống có ích, có ý nghĩa hơn... Trọng các giá trị truyền thống tôi coi trọng nhất và theo tôi cần thiết nhất là cần cù lao động học tập để tự vươn lên, đóng góp cho xã hội, cho gia đình và chính mình". (Nữ, 22 tuổi, Sinh viên năm thứ tư, Học viện báo chí và tuyên truyền).

Để hiểu rõ hơn về tinh thần cần cù lao động học tập của sinh viên, chúng ta có thể tìm hiểu một phần qua mục đích lao động học tập của sinh viên. Kết quả khảo

sát về sự lựa chọn những mục đích học tập được sinh viên ưu tiên (xếp hạng theo thứ nhất, thứ hai và thứ ba) cho thấy: Mục đích học tập quan trọng thứ nhất của sinh viên chủ yếu là để “*Nâng cao kiến thức cho bản thân*” (chiếm 35,6%); “*Kiểm được nhiều tiền, giàu có*” (chiếm 16,2%) và “*Tìm được việc làm phù hợp với chuyên môn*” (chiếm 13,1%). Đối với những mục đích học tập được ưu tiên thứ hai, sự lựa chọn của sinh viên tập trung vào các nội

dung “*Kiểm được nhiều tiền, giàu có*, (chiếm 21,1%). Tiếp đó là “*Để có thể ứng xử tốt trong các mối quan hệ gia đình và xã hội*” (chiếm 9,4%) và “*Góp phần phát triển kinh tế – xã hội của đất nước*” (chiếm 7,6%). Những mục đích học tập được sinh viên coi trọng thứ ba là: “*Tìm được việc làm bạn yêu thích*” (chiếm 18,3%); “*Tìm được việc làm phù hợp với chuyên môn*” và “*Kiểm được nhiều tiền, giàu có*” (cùng chiếm 11,5%).

Bảng 1. Mục đích học tập quan trọng thứ nhất, thứ hai và thứ ba của sinh viên

Nội dung mục đích học tập	Mục đích quan trọng thứ nhất		Mục đích quan trọng thứ 2		Mục đích quan trọng thứ 3	
	Tần suất	Tỷ lệ	Tần suất	Tỷ lệ	Tần suất	Tỷ lệ
Nâng cao kiến thức cho bản thân	79	35,6	15	6,7	7	3,2
Kiểm được nhiều tiền, giàu có	36	16,2	47	21,1	25	11,5
Có việc làm phù hợp với chuyên môn	29	13,1	16	7,2	25	11,5
Có được công việc ổn định	15	6,8	15	6,7	18	8,3
Tìm được việc làm bạn yêu thích	10	4,5	15	6,7	40	18,3
Góp phần phát triển đất nước	5	2,3	17	7,6	15	6,9
Để ứng xử tốt trong các mối quan hệ	5	2,3	21	9,4	21	9,6
Theo kịp sự phát triển chung của SV thế giới	1	0,5	0	0	1	0,5
Học tập vì gia đình, dòng họ	2	0,9	5	2,2	7	3,2
Có địa vị cao trong xã hội	2	0,9	12	5,4	11	5,0
Số người trả lời	222	100.0	223	100.0	218	100.0

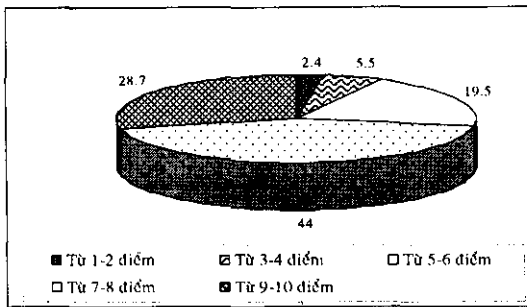
Kết quả trên cho thấy mục đích học tập được sinh viên ưu tiên nhiều nhất chủ yếu xoay quanh những nội dung gắn với sự phát triển và lợi ích (vật chất hoặc phi vật chất) của bản thân. Trong khi đó, những mục đích gắn với sự phát triển của xã hội, của đất nước thường ít được lựa chọn. Cụ thể, tỷ lệ lựa chọn mục đích học tập quan trọng thứ nhất là “*Góp phần phát triển kinh tế – xã hội của đất nước*” chỉ có 2,3%. Tỷ lệ lựa chọn nội dung này là mục đích quan trọng thứ hai và thứ ba có tỷ lệ cao hơn một chút là 7,6% và 6,9%. Đặc biệt, tỷ lệ lựa chọn mục đích học tập để

“*Theo kịp sự phát triển chung của sinh viên thế giới*” là mục đích quan trọng thứ nhất, thứ hai và thứ ba đều dưới 1%. Những kết quả đó khiến chúng ta quan ngại về động cơ học tập của sinh viên. Sinh viên không chỉ cần coi trọng giá trị cần cù lao động, học tập mà còn cần kế thừa giá trị đó qua việc hướng đến những mục đích có ý nghĩa đối với sự phát triển của cộng đồng dân tộc.

Đối với *tinh thần lạc quan*, giá trị này không chỉ được sinh viên coi trọng mà còn được đánh giá là cần thiết đối với cuộc sống. Trong khi một số giá trị truyền

thống khác (như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết tương thân tương ái) được xếp ở những vị trí hàng đầu trong những giá trị được sinh viên coi trọng thì sang hệ giá trị cần thiết đối với cuộc sống của sinh viên, bên cạnh giá trị cần cù lao động học tập, chỉ có tinh thần lạc quan tiếp tục được xếp ở những vị trí hàng đầu. Điểm trung bình của sinh viên khi đánh giá về tinh thần lạc quan của bản thân là 7,29 điểm. Sự đánh giá này giữa các đối tượng sinh viên không có khác biệt có ý nghĩa đáng kể về mặt thống kê ($P > 0.05$).

Hình 2. Sinh viên đánh giá về lòng lạc quan của bản thân (%)



Kết quả định tính cho thấy thái độ tích cực của sinh viên đối với ý nghĩa, vai trò của giá trị lạc quan trong cuộc sống.

Lạc quan là một đức tính hết sức tốt đẹp trong cuộc sống. Nó có tác dụng rất lớn, đóng góp rất lớn tạo nên thành công của mỗi chúng ta. Sinh viên ngày nay càng lạc quan yêu đời bao nhiêu càng dễ thành công bấy nhiêu. (Nữ, 22 tuổi, Sinh viên năm thứ tư, Đại học Kinh tế quốc dân).

Tinh thần lạc quan rất quan trọng, nó sẽ giúp chúng ta yêu cuộc sống hơn, thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn, giải quyết những khó khăn đặt ra một cách dễ dàng hơn, sống thoải mái hơn. (Nữ,

22 tuổi, Sinh viên năm thứ tư, Học viện Báo chí và tuyên truyền).

Theo tôi, sự lạc quan cũng là một điều rất cần thiết, đặc biệt là đối với sinh viên. Trong cuộc sống hiện đại đầy cạnh tranh, đôi khi chúng ta không thể đạt được hết mọi mong muốn của mình. Có lúc thất bại, có lúc thành công, có lúc hoàn cảnh khó khăn... Chúng ta phải biết học cách chấp nhận và vui vẻ tiến lên. (Nữ, 20 tuổi, Sinh viên năm thứ hai, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội).

Với sự lạc quan của bản thân, khi gặp khó khăn trong cuộc sống, giải pháp được phần lớn sinh viên lựa chọn là “Luôn cố gắng hết sức để tìm mọi cách vượt qua” (chiếm 75,9%), tiếp đó là “Tâm sự với bạn bè” (chiếm 68,8%); “Tìm việc gì đó để làm/thư giãn để quên đi khó khăn” (chiếm 51,5%) và “Tâm sự với gia đình, người thân” (chiếm 46,1%). Những giải pháp không mang tính tích cực thường ít được sinh viên lựa chọn như: “Đi chùa/nhà thờ để cầu may” (chiếm 7,5%); “Đi xem bói” (chiếm 5,8%); “Chấp nhận và không làm gì” (tỷ lệ 5,1%).

Cuộc sống hiện nay đặt ra rất nhiều thử thách, khó khăn. Không phải cá nhân nào, nhất là những người còn trẻ như sinh viên, đều có đầy đủ khả năng, bản lĩnh để vượt qua. Việc có một thái độ và tinh thần lạc quan đối với cuộc sống giúp sinh viên có thêm nghị lực, niềm tin để vững bước dù phải đối mặt với khó khăn, thậm chí là vấp ngã trong cuộc sống.

Đối với tinh thần dũng cảm, sống dưới bối cảnh đất nước luôn phải đương đầu với nạn thiên tai, dịch họa, tinh thần dũng cảm là một trong những giá trị rất

đáng quý của người Việt Nam. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, vai trò của giá trị dũng cảm dường như không được sinh viên nhận thức rõ.

"Theo tôi ngày nay thanh niên không còn có được lòng dũng cảm nhiều như cha ông ngày trước. Bản thân tôi cũng không phải là một người dũng cảm. Đôi lúc chúng ta thấy việc làm của bạn bè là không tốt nhưng ta không có đủ lòng dũng khí để nhắc nhở bạn. Hoặc là ta lờ đi, hoặc là hòa theo. Đây là xu hướng chung bây giờ. Nhưng chắc chắn dũng cảm vẫn là một đức tính cần phải rèn luyện bồi dưỡng ở học sinh sinh viên". (Nữ, 20 tuổi, Sinh viên năm thứ hai, Đại học Ngoại ngữ).

Khi đánh giá về lòng dũng cảm của bản thân theo thang điểm 10, điểm trung bình của sinh viên chỉ đạt 6,45 (trong khi mức điểm này của các trị truyền thống khác đều đạt trên 7 điểm). Sự đánh giá này có nét khác biệt lớn giữa nam giới và nữ giới. Điểm trung bình khi đánh giá lòng dũng cảm của nam giới là 6,95 trong khi của nữ giới chỉ là 6,27 ($P = 0.003$). Cụ thể, ở những thang điểm cao (từ 7 - 8 điểm và từ 9-10 điểm), tỷ lệ lựa chọn của nam giới cao hơn hẳn nữ giới (ở mức điểm 7 - 8, tỷ lệ của nam là 41,0%, của nữ là 36,4%; ở mức điểm 9 - 10, tỷ lệ của nam là 21,8%, của nữ là 8,6%). Đánh giá về lòng dũng cảm của của nữ giới tập trung nhiều ở mức điểm thấp từ 3 - 6 điểm. Sự khác biệt khi đánh giá về lòng dũng cảm của bản thân giữa nam giới và nữ là điều dễ hiểu bởi xu hướng chung nam giới thường cứng cỏi, mạnh mẽ hơn nữ giới.

Bảng 2. Tương quan giữa giới tính và đánh giá lòng dũng cảm của bản thân (%)

Thang điểm	Giới tính	
	Nam	Nữ
Từ 1-2 điểm	3,8	1,5
Từ 3-4 điểm	7,7	11,1
Từ 5-6 điểm	25,6	42,4
Từ 7-8 điểm	41,0	36,4
Từ 9-10 điểm	21,8	8,6
Tổng	100,0	100,0

Nếu tinh thần dũng cảm trước đây thường được thể hiện ở tinh thần anh dũng chiến đấu bảo vệ xóm làng, đất nước, chống lại thiên tai địch họa thì sự thể hiện tinh thần dũng cảm hiện nay của sinh viên có nhiều nét khác biệt. Trong đời sống hiện đại, tinh thần dũng cảm được sinh viên thể hiện chủ yếu dưới những hình thức: "Dám nhận khuyết điểm do mình gây ra" (chiếm 72,1%); "Luôn thẳng thắn thể hiện chính kiến, quan điểm đúng đắn của mình" (chiếm 65,5%); "Không ngại khó khăn, gian khổ để theo đuổi mục đích, lý tưởng của mình" (chiếm 59,7%) và "Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng" (chiếm 50,7%).

Dù trong hoàn cảnh nào, tinh thần dũng cảm cũng là một giá trị rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Trong cuộc sống đương đại, tinh thần dũng cảm sẽ góp phần giúp sinh viên nói riêng và thế hệ trẻ nói chung có thêm sức mạnh, nghị lực để vượt qua những khó khăn, đấu tranh với thói hư tật xấu, bảo vệ điều hay lẽ phải và theo đuổi những mục đích sống cao đẹp của mình.

Thay lời kết luận

Sự biến đổi của môi trường văn hoá - xã hội khiến hệ giá trị của con người trong cuộc sống thay đổi là điều tất yếu. Thật

khó có thể kết luận sự thay đổi giá trị như vậy là tốt hay xấu bởi việc tiến hành phép so sánh ở những hoàn cảnh khác nhau sẽ trở nên khập khiễng. Nếu trước đây hoàn cảnh đất nước luôn phải đấu tranh với nạn thiên tai địch hoạ thì giờ đây, chúng ta phải đối mặt với những thách thức, nguy cơ do quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và nền kinh tế thị trường tạo ra. Để tạo dựng được những tố chất cần thiết bước vào thời đại hiện nay, bên cạnh tiếp nhận những giá trị mới, việc phát huy sức mạnh của giá trị truyền thống là điều cần thiết bởi lẽ dù trong hoàn cảnh nào, để phát triển bản thân và đất nước, con người luôn phải cần cù lao động học tập; biết dũng cảm và lạc quan để vượt qua khó khăn của cuộc sống; biết đoàn kết với mọi người để giúp đỡ nhau những lúc gian nan; và hơn cả là cần một lòng yêu tổ quốc để luôn có ý thức và hành động đem lại lợi ích cho đất nước mà ở đó có cả lợi ích của mỗi cá nhân. Để làm được điều này, trước tiên cần có thái độ đúng đắn đối với những giá trị truyền thống. Đối với sinh viên, nghiên cứu trên cho thấy mặc dù còn tồn tại một số điều đáng quan ngại nhưng thái độ của sinh viên đối với giá trị truyền thống hiện nay là khá tích cực. Đó luôn là những giá trị được sinh viên coi trọng. Để

biến ý nghĩa tinh thần đó thành sức mạnh vật chất đem lại lợi ích cho cá nhân và cho đất nước thì việc tăng cường nhận thức, thái độ về giá trị truyền thống là rất cần thiết. Bởi vậy, các chủ thể giữ vai trò xã hội hoá như gia đình, nhà trường và các phương tiện truyền thông cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc giáo dục giá trị truyền thống cho sinh viên. Điều đó góp phần vào việc định hướng và củng cố thái độ tích cực, đúng đắn của sinh viên đối với những giá trị đáng quý của dân tộc mình.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Chuẩn, Phạm Văn Đức, Hồ Sĩ Quý (đồng chủ biên), *Tìm hiểu giá trị văn hoá truyền thống trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), *Xã hội học*, Nxb. Giáo dục, 1999.
3. Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, 1980.
4. Goerge Ritzer, *Contemporary Sociological Theory*, University of Maryland, Third Edition, International Editions, 1992.